TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 440/2018/QĐST–HNGĐ	*B, ngày 18 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 356/2018/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng Q, sinh năm 1989.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: 131C/3, ấp T, xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Hồng Q và ông Nguyễn Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng Q và ông Nguyễn Ngọc T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Thanh T1, sinh ngày 03/02/2010 và Nguyễn Tuấn A sinh ngày 30/3/2014. Khi ly hôn cả hai thỏa thuận giao cháu A cho bà Q chăm sóc, nuôi dưỡng còn cháu T1 giao cho ông T chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Ông T, bà Q được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí HNGĐST: Ông T, bà Q mỗi người phải chịu 75.000đ án phí HNGĐST. Bà Q tự nguyện nộp thay ông T số tiền nói trên. Toàn bộ số tiền án phí bà Q phải nộp là 150.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số 006287 ngày 29/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự TP.B. Hoàn trả cho bà Q số tiền 150.000đ tạm ứng án phí còn lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- VKSND TP. B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Q